TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 06 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22/10/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Vĩnh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 11, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Hoài P**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xóm 11, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 29 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 29 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Vĩnh T**, sinh năm 1989.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Hoài P**, sinh năm: 1989.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Anh Trần Vĩnh T và chị Trần Thị Hoài P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Khôi N, sinh ngày 15/12/2017. Các đương sự thỏa thuận, thống nhất giao con chung Trần Khôi N cho chị Trần Thị Hoài P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng T(đủ 18 tuổi). Anh Trần Vĩnh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đủ tuổi trưởng T (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Vĩnh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Trần Thị Hoài P có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần Vĩnh T không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu một khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 BLDS năm 2015.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Các đương sự không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Anh Trần Vĩnh T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng, số tiền này được khấu trừ cho anh Trần Vĩnh T trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003406, ngày 22/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND phường Cửa Nam, Tp. Vinh, Nghệ An;(Để xóa đăng ký)
- Các đương sự;
- Văn phòng (để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn